

Số: /2025/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày tháng năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Gia Lai trước đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, C7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Anh Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết thi hành khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 (sau đây gọi tắt là Luật Thi đua - Khen thưởng); khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại quy định này thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể, cá nhân trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; các đơn vị sự nghiệp; doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cơ sở sản xuất; cụm khối thi đua, các cơ quan, đơn vị trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Tập thể, cá nhân ở ngoài tỉnh; người Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức, cá nhân nước ngoài có thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Gia Lai.

Chương II DANH HIỆU THI ĐUA VÀ ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho công nhân, nông dân, người lao động đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Lập được thành tích trong lao động sản xuất hoặc có đóng góp trong việc hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.
- b) Có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định hoặc giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động.

Điều 4. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

- 1. Đối tượng xét tặng Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” bao gồm:
 - a) Đối với cấp tỉnh: Phòng, ban, đơn vị tương đương thuộc sở, ban, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể cấp tỉnh.
 - b) Đối với cấp xã: Phòng, ban và tương đương trực thuộc cấp xã, phường.
 - c) Trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng, ban và tương đương.
 - d) Các đơn vị trực thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế khác như chi nhánh, văn phòng đại diện, xí nghiệp, phòng, phân xưởng, trung tâm.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 5. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

- 1. Đối tượng xét tặng Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” bao gồm các tập thể được quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.
- 2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 6. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

- 1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Thi đua, khen thưởng và các tiêu chuẩn sau:
 - a) Là tập thể tiêu biểu, xuất sắc dẫn đầu trong phong trào thi đua thuộc cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

b) Việc xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” phải căn cứ vào kết quả chấm điểm thi đua và được cụm, khối thi đua bình xét, suy tôn, bỏ phiếu thống nhất thông qua.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

Chương III

HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 7. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cụ thể sau đây:

1. Cá nhân đạt tiêu chuẩn tại điểm a khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng; có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện các phong trào thi đua do tỉnh tổ chức có thời gian từ 03 năm trở lên, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Cá nhân đạt tiêu chuẩn tại điểm b khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được nhiều thành tích xuất sắc hoặc thành tích đột xuất trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của cơ quan, đơn vị, địa phương, có phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực thuộc tỉnh.

b) Lập thành tích đột xuất khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân hoặc của Nhà nước, trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, sản xuất kinh doanh, học tập, nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong tỉnh.

3. Cá nhân đạt tiêu chuẩn tại điểm c khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo của tỉnh.

b) Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, có phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh được cấp có thẩm quyền công nhận.

c) Cá nhân đạt giải trong các hội thi, hội thao, hội diễn, liên hoan, triển lãm: Đạt giải cấp quốc tế; đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc giải Nhất,

Nhì, Ba giải cấp quốc gia; đạt Huy chương Vàng, Bạc hoặc giải Nhất, Nhì do Trung ương tổ chức từng vùng, miền, khu vực; đạt Huy chương Vàng hoặc giải Nhất do cấp tỉnh tổ chức.

d) Học sinh đạt giải kỳ thi các môn văn hóa và khoa học: Đạt giải cấp quốc gia; đạt giải Nhất, Nhì, Ba cuộc thi Khoa học - Kỹ thuật dành cho học sinh Trung học cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; đạt giải Nhất kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh; đạt thủ khoa các kỳ thi Trung học phổ thông và kỳ thi quốc gia.

đ) Cá nhân trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện các cá nhân đạt giải thưởng quy định tại điểm c, điểm d khoản 3 Điều này.

4. Cá nhân đạt tiêu chuẩn tại điểm d khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể: Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được công nhận, nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở (không trùng sáng kiến hoặc đề tài khoa học.. đã được làm căn cứ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở).

5. Cá nhân đạt tiêu chuẩn tại điểm đ khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Công nhân có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, mang lại lợi ích cho đơn vị, có phạm vi ảnh hưởng trong doanh nghiệp và có đóng góp trong việc hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

b) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 01 năm trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trong xã, phường và có đóng góp trong việc hướng dẫn, giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động.

6. Tập thể đạt tiêu chuẩn tại điểm a khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, được cụm, khối thi đua tỉnh bình xét, suy tôn, biểu quyết thống nhất đề nghị;

b) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện chuyên đề do tỉnh tổ chức có thời gian từ 03 năm trở lên, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương.

7. Tập thể đạt tiêu chuẩn tại điểm b khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập nhiều thành tích xuất sắc hoặc thành tích đột xuất trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu chỉ tiêu kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của cơ quan, đơn vị, địa phương, có phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực thuộc tỉnh;

b) Lập thành tích đột xuất khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước, trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập, nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong tỉnh.

8. Tập thể đạt tiêu chuẩn tại điểm c khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo của tỉnh;

b) Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, có phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh;

c) Xét tặng đối với cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh và tương đương trên địa bàn tỉnh nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm tròn hoặc năm lẻ 5, có bề dày truyền thống, lập được nhiều thành tích xuất sắc góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh.

9. Tập thể đạt tiêu chuẩn tại điểm d khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể: Tập thể có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

10. Trong 01 năm, mỗi tập thể hoặc cá nhân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng không quá 02 Bằng khen (kể cả thành tích kinh tế - xã hội hoặc chuyên đề); trừ trường hợp khen thưởng đột xuất.

11. Cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức kinh tế tham gia cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức được xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua bình xét của cụm, khối thi đua.

Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện chuyên đề, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Lập thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của cơ quan, đơn vị, địa phương;

c) Lập thành tích đột xuất khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước, trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập, nghiên cứu

khoa học có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích trong thực hiện chuyên đề, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Lập thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, có phạm vi ảnh hưởng đối với cơ quan, đơn vị, địa phương;

c) Lập thành tích đột xuất khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước, trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập, nghiên cứu khoa học;

d) Có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo của cơ quan, đơn vị, địa phương;

đ) Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, có phạm vi ảnh hưởng đối với cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai, tài sản, có đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo cho cơ quan, đơn vị, địa phương, có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai, tài sản, có đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo cho địa phương, xã hội, có phạm vi ảnh hưởng trong xã, phường, thị trấn.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 9. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh là cơ quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho cấp ủy, chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng của địa phương.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Hội đồng có không quá 04 Phó Chủ tịch. Giám đốc Sở Nội vụ làm Phó Chủ tịch thường trực. Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

đ) Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh.

4. Người đứng đầu các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và các đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc tỉnh; Người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đại diện pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác có trách nhiệm thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp mình để tham mưu, tư vấn về thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.

Điều 10. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức kinh tế:

Do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức kinh tế quyết định thành lập và có trách nhiệm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức kinh tế về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 11. Thành phần của Hội đồng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ngành và tương đương (*đơn vị cấp tỉnh*), gồm: Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu cơ quan, đơn vị; Phó Chủ tịch Hội đồng (*hoặc các Phó Chủ tịch*) và các thành viên là đại diện lãnh đạo cấp ủy, các tổ chức đoàn thể và trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã, phường (*cấp xã*), gồm: Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch UBND cấp xã và không quá 03 Phó Chủ tịch Hội đồng, trong đó Phó Chủ tịch Thường trực UBND cấp xã là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng; các Phó Chủ tịch khác và các ủy viên do Chủ tịch Hội đồng quyết

định cơ cấu, thành phần. Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã, phường (*cấp xã*), gồm: Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch UBND cấp xã; Phó Chủ tịch Hội đồng và các ủy viên là đại diện cấp ủy, các tổ chức đoàn thể. Ủy viên Thường trực Hội đồng là công chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các tổ chức kinh tế (*doanh nghiệp, hợp tác xã...*), gồm: Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu; Phó Chủ tịch Hội đồng và các ủy viên là đại diện cấp ủy, các tổ chức đoàn thể (*nếu có*) và người đứng đầu các tổ chức trực thuộc.

Điều 12. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương hoặc nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, các tổ chức kinh tế; sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

2. Tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, các tổ chức kinh tế xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng; thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng;

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng làm việc theo quy chế và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Chương IV

HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 13. Quy định về thời gian trình hồ sơ khen thưởng

Hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hàng năm và trình khen thưởng cấp Nhà nước gửi về Sở Nội vụ gửi đồng thời bằng bản giấy và qua hệ thống Văn phòng điện tử (Idesk) trước ngày 30/4 hàng năm. Riêng hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” gửi về Sở Nội vụ từ ngày 29/6 đến ngày 30/6 hàng năm. trường hợp ngày 30/6 trùng ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ thì chuyển qua ngày thứ 2 tuần kế tiếp.

Điều 14. Hồ sơ thủ tục xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, thủ tục, thành tích trình Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh (có phụ lục kèm theo), gồm:

- a) Tờ trình của sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương
- b) Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh, có xác nhận của cấp trình khen thưởng.
- c) Biên bản xét và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sở, ban, ngành, Cụm, khối thi đua.
- d) Các văn bản có liên quan theo quy định (nếu có).

Điều 15. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” (có phụ lục kèm theo), gồm:

- a) Tờ trình của sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, có xác nhận của cấp trình khen thưởng.
- c) Biên bản xét và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.
- d) Quyết định kèm Giấy chứng nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh trong giai đoạn đề nghị khen thưởng.
- đ) Các văn bản có liên quan theo quy định (nếu có)

Điều 16. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, thủ tục, thành tích trình Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” (có phụ lục kèm theo), gồm:

- a) Tờ trình của sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, có xác nhận của cấp trình khen thưởng.
- c) Biên bản xét và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.
- d) Các văn bản có liên quan theo quy định (nếu có).

Điều 17. Hồ sơ, thủ tục xét tặng, truy tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, thủ tục, thành tích trình Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (có phụ lục kèm theo), gồm:

- a) Tờ trình của sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.
- b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị xét tặng, truy tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, có xác nhận của cấp trình khen thưởng.
- c) Biên bản xét và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.
- d) Các văn bản có liên quan theo quy định (nếu có).

Điều 18. Quy định hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương

Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định cụ thể theo thẩm quyền gồm: Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến, tập thể Lao động tiên tiến và Giấy khen theo thẩm quyền.

Chương V

CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ

Điều 19. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể trong hệ thống chính trị và các quy định hiện hành của tỉnh.

Chương VI

THỦ TỤC CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG; THỦ TỤC HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG VÀ TIỀN THƯỞNG

Điều 20. Thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh:

Hồ sơ đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh 01 bộ (bản chính), gồm:

1. Công văn đề nghị cấp đổi, cấp lại của đơn vị đề nghị cấp đổi, cấp lại cho cá nhân, tập thể khi có hiện vật khen thưởng bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng và hư hỏng vì lý do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc do in sai bằng kèm theo hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi, cấp lại.

2. Công văn đề nghị cấp đổi, cấp lại của đơn vị kèm danh sách gửi Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh.

Điều 21. Hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Tập thể, cá nhân, hộ gia đình có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Điều 56 của Nghị định số 152/2025/NĐ-CP bị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng thì cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của thành phố gồm 01 bộ (bản chính):

a) Tờ trình của địa phương, đơn vị đề nghị thu hồi đối với từng danh hiệu thi đua, loại hình khen thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

b) Báo cáo tóm tắt của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng về lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng).

4. Sở Nội vụ tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

5. Hồ sơ Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh gồm: Tờ trình của Sở Nội vụ kèm theo hồ sơ được quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 22. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng

1. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định: Tước danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh; tập thể, cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho địa phương, đơn vị nơi đã trình khen và chi tiền thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

b) Địa phương, đơn vị có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể, hộ gia

đình nộp lại hiện vật khen thưởng đã nhận đúng thời hạn và gửi về Sở Nội vụ trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hiện vật thu hồi; tiền thưởng bị thu hồi được nộp vào ngân sách nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định;

c) Sở Nội vụ có trách nhiệm đôn đốc địa phương, đơn vị tổ chức thu hồi hiện vật khen thưởng đã nhận.

2. Thu hồi hiện vật và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác

a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền, tập thể, cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khen thưởng;

b) Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể, hộ gia đình nộp lại hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận đúng thời hạn và tổ chức thu hồi theo quy định.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện quy định này. Kiểm tra, giám sát các cụm, khối thi đua về thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC
MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ THỦ TỤC KHEN THƯỞNG
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của
Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mẫu	Nội dung
1	Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị khen thưởng
2	Mẫu số 02	Biên bản họp xét khen thưởng
3	Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh
4	Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”
5	Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng công trạng cho tập thể
6	Mẫu số 06	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng công trạng cho cá nhân
7	Mẫu số 07	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng đột xuất
8	Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng thi đua theo chuyên đề
9	Mẫu số 09	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng đối ngoại cho tập thể
10	Mẫu số 10	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng đối ngoại cho cá nhân

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /TTr-...²...

...⁴ ..., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị tặng (truy tặng)....⁵
(Khen thưởng ...⁶)

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số...../..../NĐ-CP ngày/....../..... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số/2025/QĐ-UBND ngày/....../2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ.....⁷..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của.....¹.....;

Căn cứ văn bản hướng dẫn khác (nếu có);

Căn cứ kết quả phiên họp ngày.... tháng..... năm ...của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương;

Căn cứ.....⁸.....;¹..... kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng/truy tặng (.....⁵.....) chotập thể/.....hộ gia đình/....cá nhân.

Đã có thành tích.....

Các trường hợp đề nghị khen thưởng trên đã được¹..... xét duyệt, thẩm định đảm bảo đúng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành.

(Có danh sách và hồ sơ đề nghị khen thưởng kèm theo)

Kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số
của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Ghi chú:

¹ Tên cơ quan, tổ chức trình khen.

² Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản.

³ Đối với các Ban đảng thực hiện theo thể thức văn bản của Đảng.

⁴ Địa danh.

⁵ Ghi rõ tên danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị. Lập riêng tờ trình theo từng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

⁶ Ghi rõ loại hình khen thưởng: công trạng, đột xuất, chuyên đề, đối ngoại, khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

⁷ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị trình khen.

⁸ Ghi rõ căn cứ đề nghị khen thưởng (điểm, khoản, điều, tên văn bản).

Mẫu số 02

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: ... /BB-...²...**BIÊN BẢN****Họp xét khen thưởng**

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đã họp bình xét khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích trong..... năm

Thời gian:giờ..... phút, ngày tháng năm

Địa điểm:

Chủ trì cuộc họp: Đ/c....., Chức vụ

Thư ký cuộc họp: Đ/c....., Chức vụ

Thành viên Hội đồng TĐKT tham dự gồm các đồng chí:

1. Đ/c chức vụ: Chủ tịch Hội đồng TĐKT;

2. Đ/c chức vụ:

3. Đ/c chức vụ:

Nội dung cuộc họp:

Sau khi Hội đồng đã họp phân tích, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng, Hội đồng thống nhất lấy ý kiến thông qua hình thức bỏ phiếu (đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng quy định bỏ phiếu cho ý kiến).

Kết quả bình xét khen thưởng:

TT	Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng	Tỷ lệ phiếu đồng ý (%)

THƯ KÝ*(Chữ ký)***THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký
số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên**Họ và tên****Nơi nhận:**

-;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

Ghi chú:

¹ Tên cơ quan, tổ chức trình khen.

² Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản.

³ Tên cuộc họp.**Mẫu số 03****ĐƠN VỊ CẤP TRÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**...¹..., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU CỜ THI ĐUA
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Tên tập thể đề nghị²

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử.
2. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC³

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại [Luật Thi đua, khen thưởng](#), Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với năm trước; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; nghiên cứu khoa học, công nghệ áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đơn vị.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁴.

4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể⁵.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁶

Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP
TRÌNH KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Ghi rõ địa danh.

² Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, đậm, không viết tắt.

³ Báo cáo thành tích trong 01 năm đối với Cờ thi đua hàng năm (đối với cụm, khối thi đua), 03 năm đối với Cờ thi đua trong phong trào thi đua theo chuyên đề.

⁴ Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁵ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể; tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể thì trong báo cáo thành tích phải ghi rõ “tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh” trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

⁶ Đề nghị tặng danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh theo chuyên đề 03 năm.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**...¹..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU “CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP TỈNH”

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm:..... Giới tính:.....Dân tộc, tôn giáo:.....
- Quê quán²:
- Nơi thường trú²:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân³:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn lập thành tích, kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý; đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...(nếu có).

Ghi rõ nội dung các sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ. Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua bộ, ngành, tỉnh và 06 lần đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị.

Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý: nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁴

Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Ghi rõ địa danh.

² Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

³ Báo cáo thành tích liên tục 03 năm đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

⁴ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**...¹..., ngày ... tháng ... năm ...**BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG.....²****(Khen thưởng thành tích công trạng)****Tên tập thể đề nghị³****I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử:
2. Chức năng, nhiệm vụ được giao

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁴

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại [Luật Thi đua, khen thưởng](#), Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tuỳ theo hình thức đề nghị khen thưởng, nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với giai đoạn trước khi đề nghị khen thưởng; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; nghiên cứu khoa học, công nghệ áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đơn vị, địa phương.⁵

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁶.

4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể⁷.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁸

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

--	--	--

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Ghi rõ địa danh.

² Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.

³ Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, đậm, không viết tắt.

⁴ Báo cáo thành tích liên tục trong khoảng thời gian lập thành tích là tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng.

⁵ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, có so sánh trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng, ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

⁶ Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁷ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể; đối với tập thể đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo tiêu chuẩn có tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh thì trong báo cáo thành tích phải ghi rõ “tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh” trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

⁸ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo tiêu chuẩn từng hình thức khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng là tiêu chuẩn đề nghị hình thức khen thưởng công trạng. Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định.

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG.....²

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...¹..., ngày ... tháng ... năm ...

(Khen thưởng thành tích công trạng)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm:.....Giới tính:.....Dân tộc, tôn giáo....
- Quê quán³:
- Nơi thường trú³:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁴:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn lập thành tích tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng được đề nghị (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý; đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...(nếu có).

- Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý: nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

- Đối với các hội đoàn thể: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm, các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước; thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁵

1. Quyết định công nhận hoặc văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Ghi rõ địa danh.

² Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁴ Báo cáo thành tích liên tục trong khoảng thời gian lập thành tích là tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng.

⁵ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo tiêu chuẩn khen thưởng đối với từng hình thức; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng là tiêu chuẩn đề nghị hình thức khen thưởng công trạng. Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định.

Mẫu số 07

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**...¹..., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG) BẰNG KHEN
CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Khen thưởng thành tích đột xuất)**

Tên tập thể hoặc cá nhân đề nghị khen thưởng²

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân ...).

**XÁC NHẬN CỦA CẤP
TRÌNH KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN BÁO CÁO³
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Địa danh.

² Ghi rõ đầy đủ, không viết tắt.

³ Đối với cá nhân ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

Mẫu số 08

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**...¹..., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN
CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo kết quả thành tích xuất sắc đạt được, các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong các phong trào thi đua chuyên đề hoặc chuyên đề thi đua phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, của cơ quan, đơn vị, các thành tích có đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua....².

**XÁC NHẬN CỦA CẤP
TRÌNH KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN BÁO CÁO³
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Địa danh.

² Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.

³ Đối với cá nhân: Ghi “Người báo cáo thành tích” và ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

Mẫu số 09

CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNGCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN
CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**
(Áp dụng đối với tổ chức)

Tên tổ chức:

(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:

- Tên tổ chức nước ngoài:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:.....Fax:.....
- Địa chỉ, văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):.....
- Địa chỉ trang thông tin điện tử:
- Quá trình thành lập và phát triển:

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

.....

.....

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN VÀ TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

.....

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG

(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 10

CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNGCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG) BẰNG KHEN
CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
 (Áp dụng đối với cá nhân)

I. TÓM TẮT TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên:

- Ngày sinh:Giới tính:.....

- Quốc tịch:

- Chức vụ:

- Địa chỉ nơi ở hoặc trụ sở làm việc:

2. Tóm tắt quá trình công tác:

.....

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

.....

.....

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN/TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

